

Bản án số: 167/2023/HS-PT

Ngày: 13-12-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 08 và ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T và Phan Văn Q; do có kháng cáo của 03 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H (Tên gọi khác: L), sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Trần Kim L1 (chết); A, chị, em ruột: Có 10 người; Chồng: Trần Thanh T1 (Đã ly hôn); Con: 03 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2016 bị Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc trái phép”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trần Thị T, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T2 (chết) và bà Nguyễn Thị Ê (chết); A, chị, em ruột: Có 06 người; Chồng: Diệp T; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 08/4/2016, bị Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc trái phép”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2023, đến ngày 13/7/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

3. Phan Văn Q, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị M; A, chị, em ruột: 06 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 24/9/2021, bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2023, đến ngày 13/7/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

4. Phạm Thị Kim L2, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ổ và bà Phan Thị R1; A, em ruột: Có 02 người; Chồng: Võ Minh A, sinh năm 1975 (Đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2023, đến ngày 13/7/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Tòa không triệu tập

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Phong T3 và Phạm Thị Kim L2 không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, Trần Phong T3 sang Campuchia gặp một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch) mua 01 trang mạng có tên “SV388”, tài khoản đăng nhập tên “Dangnhap03”, mật khẩu đăng nhập là “Qqqq3333” với số tiền Việt Nam là 20.000.000 đồng, được 1.000 điểm trong tài khoản, hình thức đánh bạc trực tuyến trên không gian mạng thắng thua bằng tiền, sau đó T3 mang về nhà chơi. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/3/2023, T3 đến nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957, tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh sử dụng điện thoại hiệu S mở trang mạng lên chơi đánh bạc một mình, thắng thua trực tiếp trên trang mạng. Lúc này, Phan Văn Q, Phạm Thị Kim L2, Trần Thị T và Nguyễn Thị Thu H đến trực tiếp đánh bạc thắng thua cùng T3, T3 lấy kết quả trên trang mạng để chơi, với hình thức chơi bài cào 03 lá tính điểm từ 1 đến 9, bên nào lớn điểm hơn thì thắng, trên điện thoại có hai bên, một bên màu xanh, một bên màu đỏ, Thật quy ước mỗi ván đặt từ 1 điểm trở lên, mỗi điểm tương đương 20.000 đồng, việc thắng thua chung chỉ trực tiếp với T3 (làm cái). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính. Các bị can khai nhận số tiền mang theo để đánh bạc gồm:

- Trần Phong T3 mang theo 6.000.000 đồng làm cái đánh bạc, thua số tiền 1.220.000 đồng, bị tạm giữ 4.780.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thu H mang theo 33.000.000 đồng, trong đó sử dụng 3.000.000 đồng tiền tham gia đánh bạc, đặt khoảng 02 ván, thắng 100.000 đồng, bị tạm giữ 33.100.000 đồng;

- Trần Thị T mang theo 200.000 đồng, đặt khoảng 01 ván 20.000 đồng, thua 20.000 đồng, T đưa 200.000 đồng cho T3 thì Công an đến kiểm tra nên T không bị tạm giữ tiền;

- Phạm Thị Kim L2 mang theo 1.920.000 đồng, đặt 01 ván, thua 20.000 đồng, bị tạm giữ 1.900.000 đồng;

- Phan Văn Q mang theo 1.200.000 đồng, đặt khoảng 05 ván, mỗi ván đặt 60.000 đồng, thắng 300.000 đồng, bị tạm giữ 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.370.000 (mười một triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

* Kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 52 (năm mươi hai) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 500.000 đồng; 63 (sáu mươi ba) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 200.000 đồng; 22 (hai mươi hai) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 100.000 đồng; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 50.000 đồng; 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 20.000 đồng; 22 (hai mươi hai) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 10.000 đồng; 08 (tám) tờ tiền Việt Nam đồng (C) mệnh giá 5.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 41.370.000 (bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03S, màu sơn đen, số IMEI: 350060036243178 (đã qua sử dụng) bên trong có sim điện thoại số 0947221366.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh đã xử:

1. Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 13/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 13/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn Q 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Trần Phong T3 và Phạm Thị Kim L2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, bị cáo Trần Thị T, Phan Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q cho bị cáo được hưởng án treo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Trần Thị T. Sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.
- Bị cáo T xin được hưởng án treo.
- Bị cáo Q xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn D thuộc ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Phong T3 đã sử dụng mạng Internet để lấy kết quả đánh bạc trực tuyến trên trang mạng, đánh bạc bài cào thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Phan Văn Q, Trần Thị T và Phạm Thị Kim L2 thì bị phát hiện, tổng số tiền dùng đánh bạc 11.370.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q và Phạm Thị Kim L2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Bởi lẽ, Bị cáo T3 đã lấy kết quả đánh bạc trực tuyến trên trang mạng, đánh bạc bài cào trực tiếp thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Phan Văn Q, Trần Thị T và Phạm Thị Kim L2 nên các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Phan Văn Q, Trần Thị T và Phạm Thị Kim L2 chỉ phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thu lợi bất chính các bị cáo vẫn thực hiện.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q thì thấy rằng: Do xác định các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Phan Văn Q, Trần Thị T và Phạm Thị Kim L2 phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp bị cáo có ông ngoại là người có công được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần mức hình phạt. Đối với bị cáo Phan Văn Q cung cấp bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng có 01 người chú ruột là liệt sĩ và 02 người chú là thương binh, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Q đã nộp số tiền phạt bổ sung là 5.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Q đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đối với bị cáo Trần Thị T trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp bị cáo có cha là ông Trần Đình T2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Xét thấy, bị cáo T đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Phạm Thị Kim L2 không có kháng cáo, kháng nghị nhưng cấp phúc thẩm xác định bị cáo L2 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên chuyển bị cáo L2 sang hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo. Do bị cáo L2 bị tạm giữ từ ngày 07/6/2023, đến ngày 13/7/2023 nên được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo L2.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H, T, Q. Sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H, T, Q kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

3.1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13-12-2023).

Giao bị cáo Phan Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn Q 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Q đã nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu số 0005808, ngày 07-12-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BC.

3.3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13-12-2023).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3.4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2023, đến ngày 13/7/2023. Bị cáo L2 còn phải chấp hành là 05 (năm) tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thị Kim L2 về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Thị Kim L2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo L2.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Phan Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Huyện BC;
- Công an. Huyện BC;
- Chi cục THADSH. Huyện BC;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình